

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ VĂN HÓA VỚI PHÁT TRIỂN Ở NƯỚC TA TRONG DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

PGS, TS. LÊ QUÝ ĐỨC

Đại học Quản lý và Công nghiệp Hải Phòng

● **Tóm tắt:** Bài viết nhằm khẳng định tính mới và sự đúng đắn về đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng (về lĩnh vực văn hóa gắn với sự phát triển đất nước) trong giai đoạn vươn mình của dân tộc. Việc đặt lại vị trí của văn hóa “ngang tầm với kinh tế, chính trị”, “văn hóa điều tiết phát triển”, “phát triển văn hóa chính trị” và “xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển văn hóa” là biểu hiện của nhận thức mới về lý luận của Đảng. Luận giải tính đúng đắn, khoa học trước thực tiễn đất nước đặt ra của các luận điểm trên là mục tiêu của bài viết này.

● **Từ khóa:** Tính mới và đúng đắn; Văn hóa điều tiết; Văn hóa chính trị.



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ đánh dấu sự khởi đầu chính thức cho kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam bằng việc định ra đường lối phát triển đất nước phù hợp với yêu cầu đổi mới của dân tộc và thời đại. Trong đó, đường lối phát triển văn hóa, con người Việt Nam nhấn mạnh để văn hóa, con người thực sự trở thành nguồn lực, sức mạnh nội sinh và động lực mạnh mẽ của sự phát triển. Điều đó được thể hiện trước hết ở việc đổi mới và nâng cao nhận thức của Đảng về vai trò to lớn của văn hóa với phát triển đất nước, trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, so với

trước đây. Để làm rõ vấn đề này, chúng ta có thể so sánh, phân tích sự đổi mới nhận thức của Đảng trong các văn kiện của Đảng về văn hóa giai đoạn 1986-2025 với Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

Từ quan điểm “văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội” sang “phát triển văn hóa ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội”

Quan điểm trên cho thấy, sự đổi mới và phát triển trong nhận thức của Đảng về vai trò, vị trí của văn hóa đối với các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội nói riêng và toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội nói chung. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9-6-2014 của Ban Chấp

hành Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước nhân mạnh: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Quan điểm “văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội” chỉ đúng về phương diện thao tác luận khi nhân mạnh việc xác lập chính sách đối với văn hóa, trong đó coi trọng đầu tư ngân sách nhà nước cho sự nghiệp văn hóa và công tác văn hóa. Về phương diện lý luận, quan điểm đó không chính xác và ngược lại còn mâu thuẫn với luận điểm văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Bởi trong đời sống xã hội, mục tiêu luôn mang tính lý tưởng *soi đường*, dẫn dắt cho thực tiễn. Đồng thời, văn hóa được coi là động lực phát triển bền vững của đất nước, nghĩa là văn hóa phải thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội hướng tới *mục tiêu* một cách mạnh mẽ. Với nhận thức như vậy, phát biểu trong lễ kỷ niệm 80 năm ngày Truyền thống ngành Văn hóa Việt Nam (1945-2025), Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định, văn hóa là mục tiêu, động lực, là nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới vươn mình của dân tộc, nên đòi hỏi một số lĩnh vực văn hóa cần phải đi trước một bước. Điều đó cũng được thể hiện rất rõ trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Phát huy có hiệu quả giá trị văn hóa và tinh thần công hiến của con người Việt Nam, để văn hóa thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực và hệ điều tiết phát triển đất nước”¹. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng khẳng định, muốn phát triển đất nước, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần có một ý

chí lớn, khát vọng lớn, quyết tâm lớn và sự sáng tạo to lớn chúng ta mới hoàn thành được sự nghiệp vĩ đại đó. Tất cả các yếu tố này - ý chí, khát vọng, sáng tạo - đều gắn liền với văn hóa, cần được khơi dậy, phát huy vượt qua những hạn chế của thực tại và hoàn cảnh lịch sử của đất nước để dẫn dắt dân tộc đổi mới, vươn mình và thành công.

Từ quan điểm văn hóa là “nền tảng tinh thần của xã hội” đến văn hóa là “hệ điều tiết phát triển đất nước”

Đây là quan điểm của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) đề xướng trong lễ phát động *Thập kỷ thế giới văn hóa vì phát triển*, ngày 21-1-1988 và được truyền bá vào Việt Nam năm 1991. Trong bối cảnh hiện nay, quan điểm này đã được Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp nhận và áp dụng. Quan điểm về vai trò điều tiết phát triển của văn hóa gắn liền với quan điểm mới về phát triển của UNESCO: Phát triển có nghĩa là sự thay đổi, nhưng thay đổi không phải sẽ tạo ra sự cách biệt mà sẽ hình thành những đặc tính, đặc trưng của xã hội và cá nhân. Sự thay đổi phải mang lại cuộc sống phồn vinh và có chất lượng, được mỗi cộng đồng chấp nhận... Đây là định nghĩa và ý nghĩa của phát triển, được khởi đầu và truyền bá bởi văn hóa. Trên cơ sở đó, UNESCO khẳng định văn hóa là hệ điều tiết của sự phát triển.

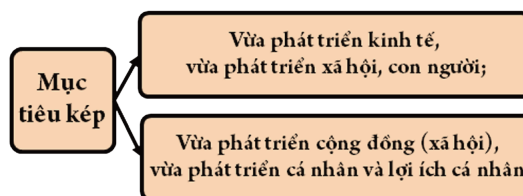
Phát triển là sự thay đổi hướng tới con người, xã hội; trong đó, con người là mục đích của sự phát triển để tạo ra những đặc tính, đặc trưng của xã hội và cá nhân. Con người là “đầu vào”, là nguồn lực của phát triển và cũng là “đầu ra”, là mục tiêu của sự phát triển. Phát triển phải hướng đến sự công bằng, bình đẳng trong xã hội. Điều này có nghĩa là không tạo nên sự cách biệt hay bất công xã hội, bất bình đẳng, bóc lột giữa các cá nhân, nhóm xã hội.

Phát triển phải mang lại sự thịnh vượng cả

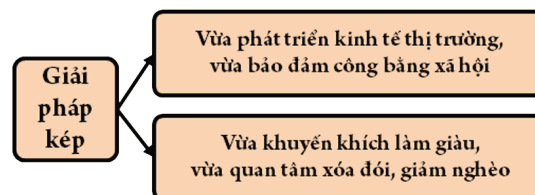
về vật chất và tinh thần, hài hòa giữa đời sống cá nhân và cộng đồng, bảo đảm sự cân bằng giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, mang lại cuộc sống phồn vinh và có chất lượng. Do đó, phát triển cần phù hợp với đặc điểm văn hóa và trình độ xã hội của mỗi cộng đồng, dân tộc, không mang tính áp đặt, cưỡng bức. Quá trình phát triển phải được mỗi cộng đồng chấp nhận và tham gia. Phát triển mang tính đa dạng và phong phú về cách thức và quá trình, mang tính nhân văn, nhân bản.

Với vai trò quan trọng như vậy, UNESCO khẳng định văn hóa là hệ điều tiết của phát triển, điều tiết mục đích, cách thức phát triển, đặc biệt là đóng vai trò cơ sở lựa chọn mô hình phát triển của các quốc gia, dân tộc. Điều này phù hợp với Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16-7-1998 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc: **“Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”**². Đồng thời, gắn kết với tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, văn hóa Việt Nam góp phần xác lập mô hình chủ nghĩa xã hội ở nước ta: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh [...] có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại [...] có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”³. Dưới đây là phân tích mô hình phát triển của nước ta trên nền tảng tinh thần xã hội, nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Theo đó, mô hình phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta phải hướng đến mục tiêu kép: “Dân giàu, nước mạnh” (kinh tế, vật chất) và “công bằng, dân chủ, văn minh” (xã hội, con người). Cụ thể

mục tiêu kép đó là:



Mục tiêu kép đó đòi hỏi giải pháp kép đó là:



Có thể khẳng định, mục tiêu phát triển và cách thức phát triển tổng quát của nước ta cần dựa trên nền tảng như vậy, bởi tiến trình lịch sử và bản sắc nền văn hóa dân tộc đã định hình điều này. Các giá trị văn hóa dân tộc, bao gồm tinh thần yêu nước, ý thức gắn kết cộng đồng và khát vọng công bằng xã hội... đã luôn thúc đẩy sự đoàn kết và phát triển bền vững. Những giá trị này không chấp nhận sự bất công, lợi ích nhóm hay tham nhũng tồn tại trong xã hội. Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII và Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII của Đảng đã khẳng định, phát triển tách rời cội nguồn dân tộc nhất định sẽ dẫn đến nguy cơ tha hóa và không quan tâm giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội thì không thể có phát triển bền vững⁴. Tổng Thư ký UNESCO cũng đã nhấn mạnh mọi quốc gia tự đặt cho mình mục tiêu phát triển kinh tế mà tách rời môi trường văn hóa thì nhất định sẽ xảy ra những mất cân bằng nghiêm trọng cả về mặt kinh tế lẫn văn hóa và tiềm năng sáng tạo của nước ấy cũng sẽ giảm mạnh.

Bài học thành công của Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Trung Quốc... trong

quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã chứng minh vai trò to lớn của văn hóa dân tộc trên con đường phát triển.

Từ chủ trương “Xây dựng văn hóa trong chính trị” của Nghị quyết số 33-NQ/TW đến quan điểm “chú trọng phát triển văn hóa chính trị” trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng là một bước phát triển tư duy về văn hóa và chính trị

Thuật ngữ *Văn hóa chính trị* đã xuất hiện trên thế giới từ giữa thế kỷ XX, đến đầu thế kỷ XXI, được các nhà nghiên cứu và giảng dạy chuyên ngành Chính trị học và Văn hóa học đưa vào giảng dạy ở nước ta⁵. Do một số yếu tố nhất định mà khái niệm đó ít được vận dụng vào việc xây dựng và phát triển nền chính trị, hệ thống chính trị hoặc “dè dặt” chỉ nói đến “xây dựng văn hóa trong chính trị”, “xây dựng văn hóa trong Đảng”. Với sự phát triển của lý thuyết khoa học nói chung và lý thuyết văn hóa nói riêng, trước yêu cầu xây dựng một nền chính trị dân tộc, khoa học, hiện đại và nhân văn, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và nền văn hóa dân tộc thời đại mới, Đảng ta chủ trương: “Chú trọng phát triển văn hóa chính trị”⁶. Chủ trương này phản ánh sự nâng cao nhận thức của Đảng về văn hóa và văn hóa chính trị trong bối cảnh hiện nay. Điểm mới và đúng đắn của chủ trương chú trọng phát triển văn hóa chính trị của Đảng xuất phát từ góc nhìn văn hóa, xây dựng nền văn hóa chứ không chỉ từ góc nhìn thuần túy chính trị. Điều này phù hợp với quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn về các nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa dân tộc (năm 1943): “Năm điểm lớn xây dựng nền văn hóa dân tộc./ 1- Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường./ 2- Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng./ 3- Xây dựng xã hội: mọi

sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội./ 4- Xây dựng chính trị: dân quyền./ 5- Xây dựng kinh tế”⁷. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng nền văn hóa dân tộc không chỉ quan tâm đến lĩnh vực văn hóa tinh thần (văn hóa nghệ thuật, vui chơi, giải trí, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán...) mà còn quan tâm đến tất cả các thành tố văn hóa khác. Trong đó, văn hóa chính trị (yếu tố cơ bản của lĩnh vực văn hóa tổ chức xã hội) có vai trò to lớn, định hướng, dẫn dắt các lĩnh vực văn hóa khác và toàn bộ nền văn hóa dân tộc nói chung phát triển. Nội dung phát triển văn hóa chính trị rất rộng lớn, song trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV Đảng đặc biệt quan tâm đến những vấn đề quan yếu sau: Quyền làm chủ của Nhân dân - Chủ thể của văn hóa chính trị và vai trò, trách nhiệm của chủ thể cầm quyền (hay được Nhân dân trao quyền) lãnh đạo, tổ chức đời sống chính trị của đất nước.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyền lực chính trị của xã hội thuộc về Nhân dân, ngay sau ngày thành lập chế độ mới dân chủ, cộng hòa, Người đã khẳng định:

“NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân./ Bao nhiêu quyền hạn đều của dân./ Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân./ Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân./ Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra./ Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên./ Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁸. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) cũng khẳng định tư tưởng đó: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng; do nhân dân lao

*động làm chủ*⁹. Nhưng trước thực tế là “Quyền làm chủ của nhân dân chưa thể chế hóa đầy đủ, có lúc, có nơi còn bị vi phạm”¹⁰. Do vậy, vấn đề “Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững đất nước” là vấn đề cấp thiết hiện nay, trong đó xây dựng, hoàn thiện “*thể chế chính trị giữ vai trò then chốt*” của xã hội và văn hóa chính trị nước ta trong giai đoạn mới vươn mình của dân tộc¹¹.

Như vậy, Đảng ta đã đặt ra yêu cầu “Phát triển văn hóa chính trị” là một nhận thức mới, không chỉ mang tính lý luận mà còn mang tính thực tiễn, hiện thực, trực tiếp. Bởi đứng trước “vận hội mới mang tính lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”¹² đòi hỏi văn hóa chính trị cũng phải “phát triển” ngang tầm, xứng tầm, thậm chí phải “đi trước một bước” để “soi đường cho quốc dân đi” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn.

Từ quan điểm “Nhà nước, xã hội chăm lo, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại” (Khoản 1, Điều 60, Hiến pháp năm 2013) đến “Xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc [...]. Đẩy mạnh đổi mới và hoàn thiện thể chế quản lý phát triển xã hội hiện đại, bao trùm, bền vững, tăng cường sự tham gia của các chủ thể, sự giám sát của Nhân dân”¹³ - trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng là một dấu hiệu đổi mới về xây dựng thể chế văn hóa có thể sẽ được đưa vào nội dung sửa đổi Hiến pháp của nước ta trong năm tới.

Có thể khẳng định, Hiến pháp năm 2013

của nước ta chưa đưa ra những quy định mang tính chế định rõ ràng về chế độ văn hóa và thể chế văn hóa. Nội dung Điều 60, Hiến pháp năm 2013 cho thấy:

Thứ nhất, các quy định như: “Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển văn hóa...”; “Nhà nước, xã hội phát triển văn học, nghệ thuật...”, và “Nhà nước, xã hội tạo môi trường xây dựng gia đình... chưa phải là những quy định mang tính pháp định về quản lý văn hóa “xác định vai trò chủ thể” và “quyền giám sát” của người dân đối với văn hóa”, chế độ văn hóa, thể chế văn hóa cũng chưa được nhắc đến. Trong khi đó, nội dung chế định về chế độ chính trị (từ Điều 1 đến Điều 13) rất chặt chẽ và nội dung về thể chế kinh tế (từ Điều 50 đến Điều 55) cũng rất rõ ràng. Chẳng hạn, Điều 52 khẳng định việc xây dựng Thể chế kinh tế nước ta thuộc về thẩm quyền của Nhà nước “Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, điều tiết nền kinh tế”¹⁴. Hiến pháp năm 2013 chưa xác định chế độ sở hữu, quyền sở hữu văn hóa, sự nghiệp văn hóa; phương thức quản lý sáng tạo văn hóa và tiêu dùng sản phẩm văn hóa hay cơ chế vận hành (phân công, phân cấp, phân quyền) trong tổ chức, xây dựng và quản lý sự nghiệp văn hóa...

Thứ hai, về các nội dung đề cập trong Điều 60, Hiến pháp năm 2013 còn rất hạn hẹp chưa bao quát hết các lĩnh vực cũng như loại hình văn hóa¹⁵: Ngoài khoản 1 quy định chung “Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại”, Điều 60 chỉ đề cập đến ba lĩnh vực cụ thể: Khoản 2 đề cập đến vấn đề Nhà nước, xã hội phát triển văn hóa, nghệ thuật, phát triển các phương tiện thông tin

đại chúng và khoản 3 đề cập Nhà nước, xã hội tạo môi trường xây dựng gia đình Việt Nam..., còn nhiều lĩnh vực quan trọng khác như: Tư tưởng, đạo đức, lối sống, di sản văn hóa và đời sống văn hóa mà Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII đã đề cập chưa được làm rõ. Do vậy, việc thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng về văn hóa được gói gọn trong Điều 60, Hiến pháp năm 2013 (trong khi đó thể chế chính trị được quy định trong 13 điều, thể chế kinh tế được quy định trong 6 điều cũng tại Hiến pháp này). Cũng như lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa cũng là

một lĩnh vực rộng lớn, có vai trò quan trọng trong mọi mặt của đời sống xã hội. Mặt khác, văn hóa không chỉ là yếu tố tinh thần, mà còn có ảnh hưởng sâu sắc đến các quyết sách, giá trị xã hội và sự phát triển bền vững của quốc gia.

Phân tích trên đây khẳng định “Xây dựng hoàn thiện thể chế phát triển nền văn hóa”¹⁶ trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV là một biểu hiện đổi mới và nâng cao nhận thức của Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội XIV tới ■

^{1, 6, 10, 11, 12, 13, 16} Xem: TOÀN VĂN: Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn>, ngày 3-11-2025.

² Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16-7-1998 về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

³ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.70.

⁴ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, 1998, tr.17.

⁵ Các nhà nghiên cứu trên thế giới đều thừa nhận Gabriel Almond người Mỹ trong sách: Các hệ thống Chính trị so sánh (năm 1956) đã đưa ra khái niệm “Văn hóa chính trị”, ông thấy rằng, văn hóa của các cộng đồng nào thì có ảnh hưởng to lớn đến hệ thống chính trị của cộng đồng ấy. Ông dùng thuật ngữ “Văn hóa chính trị” để phân tích, so sánh và đối chiếu sự khác biệt giữa các nền chính trị khác nhau.

⁷ Hồ Chí Minh, Toàn tập, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.458.

⁸ Hồ Chí Minh, Sđd, t.6, tr.232.

⁹ Xem: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>, ngày 24-9-2015.

^{14, 15} Quốc hội, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Điều 52, Điều 60.